

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 792 ngày 30/12/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: Phòng Kế toán
Sao	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/NSVX/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Cơ sở kinh doanh và chế biến nông sản Việt Xanh.

Địa chỉ: Đội 15, An Chiêu, Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0988 852 907

Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 05A8006725, Đăng ký lần đầu ngày 08/7/2020, nơi cấp: Phòng Tài chính- Kế hoạch, UBND thành phố Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Gạo nếp cái hoa vàng.

2. Thành phần: Gạo trắng.

3. Chỉ tiêu chất lượng:

- Độ ẩm: < 14,5 % ;

- Tầm: < 10 % ;

- Gluxit: > 70%.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong bao bì PE đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 1kg, 2kg, 3kg, 5 kg, 7kg, 10kg, 25kg, 50kg.

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Bước 1: Cho gạo vào nồi, vo nhẹ với nước sạch.

- Bước 2: Nấu theo tỷ lệ 1 chén gạo: 1&1/4 chén nước (điều chỉnh lượng nước theo khẩu vị).

- Bước 3: Nấu cơm không mở nắp cho đến khi cơm chín.

- Bước 4: Khi cơm chín, nên xới cơm trước khi dùng. Dùng khi nóng cơm sẽ ngon hơn.

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Cơ sở kinh doanh và chế biến nông sản Việt Xanh.

Địa chỉ: Đội 15, An Chiểu, Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0988 852 907.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu dự thảo nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2020

CHỦ CƠ SỞ


Trần Xuân Trường

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

GẠO NẾP CÁI HOA VÀNG

- Thành phần: Gạo trắng.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm: < 14,5 % ;

Tầm: < 10 % ;

Gluxit: > 70%.

- Ngày sản xuất:

- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

- Bước 1: Cho gạo vào nồi, vo nhẹ với nước sạch.

- Bước 2: Nấu theo tỷ lệ 1 chén gạo: 1&1/4 chén nước (điều chỉnh lượng nước theo khẩu vị).

- Bước 3: Nấu cơm không mở nắp cho đến khi cơm chín.

- Bước 4: Khi cơm chín, nên xới cơm trước khi dùng. Dùng khi nóng cơm sẽ ngon hơn.

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

Khối lượng:

Tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Cơ sở kinh doanh và chế biến nông sản Việt Xanh.

Địa chỉ: Đội 15, An Chiểu, Liên Phương, TP.Hung Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0988 852 907.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

BẢN SAO

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 3749.20	Report date/ Ngày: 09-07-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ KINH DOANH VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT XANH
 Address (Địa chỉ) : Đội 15, Thôn An Chiêu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên
 Information provided by applicant : Gạo Nếp Cái Hoa Vàng
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được đóng trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 02-07-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 03-07-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
3749.20 /3	Gạo Nếp Cái Hoa Vàng	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	2.6x10 ³
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> (**)	ISO 6888- 1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Glucid	AOAC 986.25	%	-	79.80
		Độ ẩm (**)	M.K.Lab 36	%	-	11.40
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Carbendazim (**)	AOAC 2007.01	µg/kg	2.00	ND
		Tạp chất	FAO FNP 5/Rev.1 p.25 1983	%	0.004	ND
		Trạng thái	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Dạng hạt, khô, rời
		Màu sắc	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Màu trắng đặc trung cho sản phẩm
Mùi	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ		
Vị	MKL-HH 223 Ref.TCVN 3215:1979	-	-	Vị đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ		

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 3749.20	Report date/ Ngày: 09-07-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Conclusion/ Kết luận

Kết quả mẫu Gạo Nếp Cái Hoa Vàng đạt vi sinh và kim loại theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT, độc tố đạt theo QCVN 8-1:2011/BYT, thuốc BVTV đạt theo thông tư 50:2016/TT-BYT.

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/ sample/ Không phát hiện/ mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO-QSCert Terms and Conditions. / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO-QSCert
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO-QSCert is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO-QSCert

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang



On behalf of NHO-QSCert
Đại diện NHO-QSCert

Hoàng Bá Nghị

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực... 21179... Số quyền... 01... SCT/BS
Ngày... 30... tháng... 12... năm... 20 20...



PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN TRUNG TIẾP